

Thủ tục kê khai thuế, nộp thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là một trong những nội dung quan trọng trong chương trình đổi mới và hiện đại hóa quy trình, thủ tục hải quan. Quy trình, thủ tục kê khai thuế, nộp thuế và kiểm tra hải quan thời gian qua đã đạt được những thành quả quan trọng, tỷ lệ kiểm tra thực tế và thời gian thông quan giảm nhiều so với trước đã góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.

Kể từ ngày 1.1.2006 khi thực hiện Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hải quan, thủ tục kê khai thuế, nộp thuế đã được cải tiến, chuyển từ việc ấn định số thuế phải nộp theo thông báo thuế sang cơ chế đối tượng nộp thuế tự kê khai thuế, tự nộp thuế vào ngân sách nhà nước; cơ quan hải quan thực hiện chế độ kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ thuế của đối tượng nộp thuế. Việc hài hòa thủ tục hải quan và thủ tục kê khai thuế, nộp thuế có ý nghĩa rất quan trọng trong việc đẩy nhanh quá trình thông quan hàng hóa, thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

1. Đối tượng nộp thuế tự kê khai thuế, nộp thuế theo thời hạn nộp thuế dựa trên cơ sở ý thức tuân thủ pháp luật về thuế và hải quan:

Theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hải quan và Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu sửa đổi, nguyên tắc kiểm tra hải quan được thực hiện trên cơ sở phân tích thông tin, đánh giá việc chấp hành pháp luật của chủ hàng, mức độ rủi ro về vi phạm pháp luật hải quan để bảo đảm quản lý nhà nước về hải quan và không gây khó khăn cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu; việc xác định đối tượng được hưởng ân hạn thuế phải có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu trong thời gian ít nhất là 365 ngày tính đến ngày đăng ký tờ khai hải quan được cơ quan hải quan xác nhận không có hành vi gian lận thương mại, trốn thuế; không còn nợ thuế quá hạn, không còn nợ tiền phạt; tổ chức công tác kế toán và

Hiện đại hóa hải quan để hội nhập kinh tế quốc tế

TS. ĐOÀN NGỌC XUÂN



Ảnh Hoà Tấn

chấp hành tốt chế độ báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động của doanh nghiệp để lựa chọn doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật về thuế và hải quan để thực hiện công tác kiểm tra sơ bộ hồ sơ hải quan; dựa trên tiêu chí quản lý rủi ro để xác định lô hàng cần kiểm tra ngẫu nhiên; xác định đối tượng được hưởng ưu đãi về thời hạn nộp thuế; đánh giá phân tích, phân loại thông tin để xác định đối tượng và lập kế hoạch kiểm tra sau thông quan.

Đối với cơ quan hải quan, để thực hiện được mục tiêu, yêu cầu và phương thức quản lý mới cần phải đổi mới quy trình thủ tục hải quan, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin nghiệp vụ hải quan để hỗ trợ cho công tác kiểm tra hải quan, thực hiện chính sách ân hạn thuế và áp dụng hình thức kiểm tra hải quan thích hợp. Để làm được điều này

cần thiết phải xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về người khai hải quan (đối tượng nộp thuế). Từ đó, việc đánh giá, phân loại đối tượng được tiến hành thông qua việc cung cấp và chia sẻ thông tin từ Trung tâm cơ sở dữ liệu của Tổng cục hải quan. Đồng thời, thông qua hoạt động của các đơn vị nghiệp vụ, cơ quan hải quan các cấp cần phải thường xuyên cập nhật thông tin thông qua việc kiểm tra thực tế hàng hóa, phức tập hồ sơ hải quan, kiểm tra sau thông quan và quá trình chấp hành nghĩa vụ nộp thuế của đối tượng nộp thuế. Các khâu công tác trong quá trình thông quan, điều tra chống buôn lậu và kiểm tra sau thông quan cần phải thực hiện một cách đồng bộ, kết quả công tác của khâu này là cơ sở dữ liệu cần thiết cho các khâu nghiệp vụ tiếp theo và ngược lại.

Đối với doanh nghiệp, khi làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa

xuất khẩu, nhập khẩu cần phải tự mình dựa trên cơ sở các quy định của pháp luật về thuế và hải quan, tự đánh giá và xác định mức độ chấp hành pháp luật để tự mình xác định có thuộc đối tượng được hưởng ân hạn thuế, được hưởng ưu đãi về kiểm tra hải quan hay không?

Như vậy, dựa trên cơ sở các tiêu chí đánh giá mức độ chấp hành pháp luật về thuế và hải quan của doanh nghiệp, việc phân loại doanh nghiệp để có hình thức quản lý thích hợp theo hướng tập trung, có chọn lọc. Căn cứ vào hệ thống tiêu chí để đánh giá quá trình chấp hành pháp luật về thuế và hải quan của doanh nghiệp, nếu hội đủ các điều kiện cơ bản sau đây thì được hưởng các ưu đãi về thời hạn nộp thuế và làm thủ tục hải quan:

- Không có hành vi buôn lậu;
- Không bị xử phạt về hành vi trốn thuế. Chủ hàng chỉ bị coi là có hành vi trốn thuế trong trường hợp bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trốn thuế hoặc bị cơ quan hải quan, cơ quan thuế quyết định truy thu thuế kèm theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gian lận thuế theo quy định của pháp luật về thuế;

- Không có các hành vi gian lận thương mại như: xuất khẩu, nhập khẩu trái phép hàng hoá nhà nước cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá có điều kiện mà không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền; xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá vi phạm quyền sở hữu trí tuệ;

- Không nợ thuế quá hạn, không nợ tiền phạt do vi phạm pháp luật về thuế và hải quan;

- Tổ chức tốt hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán và thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

2. Kiểm tra hải quan dựa trên cơ sở phân tích thông tin, đánh giá mức độ chấp hành pháp luật về hải quan và pháp luật về thuế:

Một trong những mục tiêu quan trọng về quản lý hải quan hiện đại là việc kiểm tra hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu phải đảm bảo

nhANH chóng, thuận tiện, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm bớt áp lực cho lực lượng hải quan. Muốn thực hiện điều đó cần phải áp dụng kỹ thuật quản lý rủi ro dựa trên việc thu thập, phân tích thông tin của cơ quan hải quan. Theo quy định hiện hành thì việc kiểm tra hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu theo tỷ lệ 5% hoặc 10% vẫn đáp ứng được yêu cầu thực tế. Một trong những ưu điểm của hình thức kiểm tra này là đảm bảo tính công khai, minh bạch. Tuy nhiên, nếu áp dụng hình thức kiểm tra theo tỷ lệ cứng như trên thì sẽ không phù hợp với xu hướng quản lý hải quan hiện đại; lượng hàng hoá phải kiểm tra rất lớn gây nên tình trạng ùn tắc khi thông quan hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu. Vì vậy, khi thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hải quan, việc thay đổi hình thức kiểm tra dựa trên kết quả thu thập, phân tích thông tin của cơ quan hải quan sẽ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp là thông quan nhanh chóng hàng hoá và tạo thuận lợi cho cơ quan hải quan theo hướng kiểm tra trọng tâm, trọng điểm, tạo điều kiện có nhiều thời gian hơn dành cho việc thu nhập thông tin và công tác nghiệp vụ khác. Thực hiện chế độ miễn kiểm tra hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu áp dụng cho các trường hợp: Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của chủ hàng có truyền thống chấp hành pháp luật hải quan, hoặc chủ hàng có quá trình một năm tính đến ngày làm thủ tục hải quan cho lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu không vi phạm pháp luật hải quan; công tác quản lý tài chính phải rõ ràng, minh bạch, không nợ thuế của Nhà nước và không có hợp đồng gia công quá hạn chưa thanh khoản. Đồng thời, cùng với việc miễn kiểm tra thực tế hàng hoá, doanh nghiệp được hưởng thời hạn nộp thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu. Để làm được điều này cần phải đẩy mạnh công tác thu thập, xử lý thông tin với sự hỗ trợ của phương tiện, máy móc hiện đại, nâng cao trình độ công chức hải quan... sẽ giúp lực lượng hải quan có những thông tin chính xác, căn cứ vào đó để ra quyết

định kiểm tra hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu được chính xác, hiệu quả, vừa đáp ứng được yêu cầu chống gian lận thương mại và hiện đại hoá hải quan.

Theo Công ước quốc tế về hài hòa hóa và đơn giản hóa thủ tục hải quan (Công ước KYOTO), cơ quan hải quan tiến hành kiểm tra thực tế hàng hoá nhằm xác định tính chất, xuất xứ, điều kiện, số lượng và giá trị của hàng hoá phù hợp với những chi tiết đã khai trong tờ khai hải quan. Việc quyết định có kiểm tra một lô hàng hay không sẽ dựa vào các tiêu chí sàng lọc do hệ thống thông tin tự động và hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan. Các tiêu chí do cơ quan hải quan xây dựng phù hợp với từng thời kỳ, trong đó bao gồm quá trình chấp hành pháp luật của doanh nghiệp, mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu, xuất xứ của hàng hoá, thuế suất... Nếu một lô hàng được xác định cần kiểm tra thực tế hàng hoá, hệ thống tự động chỉ định lô hàng cần kiểm tra và tỷ lệ kiểm tra thực tế. Vì vậy, việc đổi mới phương thức tổ chức kiểm tra hải quan và ân hạn thuế căn cứ vào việc thu nhập, phân tích thông tin là cần thiết, phù hợp với Công ước KYOTO và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu được thông quan nhanh chóng nhưng vẫn đảm bảo công tác quản lý hải quan được chặt chẽ.

3. Cải tiến thủ tục hải quan theo hướng đăng ký tờ khai hải quan một lần để xuất khẩu, nhập khẩu nhiều lần; nộp thuế theo từng lần thực tế xuất khẩu, nhập khẩu nhằm góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu:

Người khai hải quan thường xuyên xuất khẩu, nhập khẩu đối với mặt hàng nhất định, trong một thời gian nhất định của cùng một hợp đồng mua bán hàng hoá được phép sử dụng một tờ khai hải quan (đăng ký tờ khai một lần) để làm thủ tục hải quan xuất khẩu, nhập khẩu mặt hàng đó nhiều lần trong khoảng thời gian giao hàng quy định trong hợp đồng mua bán hàng hoá, nếu đảm bảo điều kiện: Tên hàng trên

tờ khai hải quan không thay đổi trong thời hạn hiệu lực của tờ khai đăng ký một lần; hàng hoá khai trên tờ khai hải quan phải thuộc cùng một hợp đồng; đối với hợp đồng mua bán hàng hoá, trong hợp đồng phải có điều khoản quy định giao hàng nhiều lần; doanh nghiệp không vi phạm các quy định về đăng ký tờ khai một lần và không bị cưỡng chế về thủ tục hải quan.

Để đảm bảo người khai hải quan thực hiện đúng chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, thực hiện yêu cầu cải cách hành chính, hiện đại hóa, hài hòa hóa quy trình, thủ tục hải quan, trong trường hợp người khai hải quan đăng ký tờ khai hải quan một lần để xuất khẩu, nhập khẩu nhiều lần thì thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu được tính theo thuế suất, giá tính thuế và tỷ giá tính thuế cho từng lần xuất khẩu, nhập khẩu trên cơ sở số lượng từng mặt hàng thực tế xuất khẩu, nhập khẩu. Như vậy, dựa trên cơ sở hồ sơ đã xuất trình cho cơ quan hải quan lần đầu khi xuất khẩu, nhập khẩu đối với lần xuất, nhập đầu tiên, người khai chỉ cần cơ sở thuế suất, giá tính thuế và tỷ giá tính thuế tại thời điểm thực tế xuất khẩu, nhập khẩu để tự kê khai thuế và nộp thuế vào ngân sách nhà nước.

4. Hài hòa thủ tục kê khai thuế, nộp thuế và kiểm tra hải quan để chuẩn bị điều kiện VN sớm tham gia Công ước KYOTO nhằm tạo thuận lợi hơn nữa cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế:

Theo Công ước KYOTO, các chuẩn mực về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, trong đó bao gồm cả thủ tục kê khai thuế, nộp thuế nhằm đảm bảo tính hài hòa, đơn giản và hiệu quả. Để thực hiện có hiệu quả, cần phải sử dụng tối đa lợi ích của công nghệ thông tin, sử dụng tốt kỹ năng áp dụng kỹ thuật quản lý rủi ro, cũng như thực hiện cơ chế khiếu nại đối với các vấn đề liên quan đến thuế và hải quan nhằm đảm bảo công bằng, minh bạch giữa đối người khai hải quan và cơ quan hải quan. Công ước KYOTO cũng được Tổ

chức thương mại thế giới (WTO) đánh giá là một tài liệu tham khảo cần thiết cho các nhà đàm phán thương mại. Tổ chức hải quan thế giới (WCO) đã thành lập một Ủy ban quản lý để điều hành công ước nhằm đảm bảo các điều khoản của công ước đã tính đến các phát triển quốc tế mới bao gồm các biện pháp tạo thuận lợi thương mại hơn nữa và các sáng kiến an ninh thương mại thế giới.

Đối với VN, sau khi tiến hành nghiên cứu, phân tích và so sánh các chuẩn mực của Công ước KYOTO với hệ thống pháp luật hiện hành liên quan và hệ thống cơ sở hạ tầng hiện có của Hải quan VN; trên cơ sở các phân tích, đánh giá và hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết để có thể tham gia Công ước này trong thời gian sớm nhất. Đối mới quy trình thủ tục hải quan, hài hòa chế độ kiểm tra hải quan và thủ tục kê khai thuế, nộp thuế, ân hạn thuế là tiền đề cần thiết cho việc VN tham gia Công ước KYOTO vào thời điểm thích hợp có ý nghĩa hết sức quan trọng như sau:

Thứ nhất, việc tham gia Công ước KYOTO là một dấu hiệu cho cộng đồng quốc tế và các đối tác đàm phán thấy nỗ lực và cam kết của Chính phủ VN trong việc tạo

môi trường thuận lợi cho thương mại và đầu tư, góp phần thúc đẩy quá trình đàm phán gia nhập WTO của VN.

Thứ hai, Hải quan VN đang triển khai thực hiện kế hoạch cải cách và hiện đại hoá hải quan, việc tham gia Công ước KYOTO sẽ giúp Hải quan VN chuẩn hoá được hệ thống quy trình thủ tục theo các thông lệ tiên tiến của quốc tế. Các chuẩn mực của Công ước KYOTO là nền tảng để xây dựng một cơ quan hải quan tiên tiến và hiện đại.

Thứ ba, việc tham gia Công ước KYOTO sẽ tạo ra một tín hiệu tốt đối với các nhà đầu tư nước ngoài về việc tạo thuận lợi cho môi trường đầu tư và thương mại nhằm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào VN và góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại quốc tế.

Trước ngưỡng cửa gia nhập WTO, việc hài hòa quy trình thủ tục kê khai thuế, nộp thuế và kiểm tra hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là bước đi cần thiết, thể hiện tính chủ động, tích cực của VN nhằm góp phần nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ■

